

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/ HNGĐ- ST

Ngày 27/12/2021

V/v: “*Tranh chấp về
con chung trong vụ án ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Chính

Bà Lê Thùy Vân.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên
tòa:*** Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký của Tòa án nhân dân
huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú
Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST- HNGĐ ngày 10
tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về con chung trong vụ án ly hôn*”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 12
năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích H- sinh năm 1990

Trú tại: Khu K, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

(Trước đây là thôn 26, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H1- sinh năm 1983

Trú tại: Thôn L, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển X

Số 1 đường R, Khu đô thị L, phường A, thành phố T3, Thành phố Hồ Chí
Minh.

(Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Đỗ Văn H1 đăng ký kết hôn với nhau ngày
01/4/2019. Ngày 02/10/2019, chị H sinh 01 con trai, đặt tên là Đỗ Nguyễn Hoàng
H2, đăng ký khai sinh tại xã T, huyện Đ. Do phát sinh mâu thuẫn, tháng 02/2020
chị H và anh H1 đã thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
(là nơi chị H cư trú) giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung. Tại Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 43/2020/QĐST - HNGĐ ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

“1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Đỗ Văn H1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2- sinh ngày 02/10/2019. Anh Đỗ Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H nộp cả 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0003476 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H được hoàn lại 150.000đ.”

Ngày 10/8/2020 chị Nguyễn Thị Bích H có đơn gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn nêu trên, lý do đề nghị: Theo kết quả phân tích ADN huyết thống thì cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2 không phải là con chung của chị H và anh Đỗ Văn H1.

Tại Quyết định tái thẩm số: 41/2020/HNGĐ- TT ngày 28/12/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

“1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 30/2020/KNTT- HNGĐ ngày 30/9/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 43/2020/QĐST - HNGĐ ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ về phần con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích H và bị đơn là anh Đỗ Văn H1.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.”

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý lại vụ án.

* Quá trình giải quyết lại vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn H1 được Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết ly hôn tháng 02/2020. Khi ly hôn, chị và anh H1 đều trình bày cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2 là con chung của vợ chồng, thỏa thuận chị trực tiếp nuôi dưỡng, được Tòa án công nhận. Nay theo kết quả giám định ADN thì cháu H2 và anh H1 không có quan hệ huyết thống. Chị đề nghị Tòa án xác định anh Đỗ Văn H1 không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2.

* Bị đơn là anh Đỗ Văn H1 hiện đang làm việc tại thành phố T3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân huyện Đ đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố T3 thu thập chứng cứ là lời khai của anh H1. Ngày 30/11/2021, tại Tòa án nhân dân thành phố T3, anh H1 đã viết Bản tự khai, trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn năm 2019, ly hôn năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đ. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

số: 43/2020/QĐST- HNGĐ ngày 25/02/2020 có ghi nhận con chung của vợ chồng là cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2. Tại thời điểm đó anh không biết cháu H2 không phải con của anh. Tại Quyết định tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy phần con chung của Quyết định trên, vì theo kết quả phân tích AND huyết thống thì cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2 không phải là con của anh. Nay Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết về phần con chung, chị H đề nghị Tòa án xác định cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2 không phải là con chung giữa anh và chị H, anh đồng ý. Do bận công việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Căn cứ vào Điều 88, Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử xác định: Cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2 không phải là con đẻ của anh Đỗ Văn H1.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H đã phải chịu án phí tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 43/2020/QĐST- HNGĐ ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, nên không phải chịu án phí nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích H cư trú tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, bị đơn là anh Đỗ Văn H1 cư trú tại huyện T2, tỉnh Thái Bình, hiện nay làm việc tại thành phố T3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hai người đã có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là nơi nguyên đơn cư trú giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Theo Quyết định tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, thì Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 43/2020/QĐST - HNGĐ ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ về việc ly hôn giữa chị H và anh H1 bị hủy về phần con chung, giao cho Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết lại. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp về con chung trong vụ án ly hôn” là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Văn H1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về nội dung:

Trong thời kỳ hôn nhân với anh Đỗ Văn H1, ngày 02/10/2019 chị Nguyễn Thị Bích H sinh cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2. Trước khi ly hôn, anh H1 đã trực tiếp làm thủ tục yêu cầu Trung tâm dịch vụ di truyền V, địa chỉ: Số 43/4 TT, phường Y, quận Z, TP Hồ Chí Minh giám định AND để xác định quan hệ huyết thống giữa anh và cháu H2. Tuy nhiên, vào thời điểm giải quyết ly hôn, anh H1

chưa nhận được kết quả giám định, nên tại Tòa án nhân dân huyện Đ, anh H1 và chị H đều trình bày cháu H2 là con chung. Mặt khác, khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”. Vì vậy Tòa án huyện Đ đã công nhận thuận tình ly hôn, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc cháu H2 là con chung của anh H1 và chị H, được giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ngày 10/8/2020 chị Nguyễn Thị Bích H có đơn gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn nêu trên, lý do đề nghị: Theo kết quả phân tích ADN huyết thống thì cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2 không phải là con chung của chị H và anh H1. Yêu cầu của chị H đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận.

Xét thấy: Tại pH2 kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 13/02/2020 của Trung tâm dịch vụ di truyền V, địa chỉ: Số 43/4 TT, phường Y, quận Z, TP Hồ Chí Minh kết luận: “ADN từ mẫu tên Đỗ Văn H1 và ADN từ mẫu tên Đỗ Nguyễn Hoàng H2 không có quan hệ huyết thống cha con”.

Với kết quả giám định AND như trên, có đủ căn cứ để xác định anh Đỗ Văn H1 không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2. Vì vậy, việc chị H yêu cầu Tòa án xác định anh H1 không phải cha đẻ của cháu H2 được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H đã tự nguyện chịu toàn bộ án phí tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 43/2020/QĐST- HNGĐ ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, nên trong vụ án này các đương sự không phải chịu án phí nữa.

Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 88, Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự:

Xử:

1. Xác định: Cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2- sinh ngày 02/10/2019 (Giấy khai sinh số 05, đăng ký ngày 17/01/2020 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) không phải là con đẻ của anh Đỗ Văn H1.

Chị Nguyễn Thị Bích H, anh Đỗ Văn H1 có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền cải chính hộ tịch cho cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H2.

2. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Các đương sự không phải chịu án phí.
- Chị Nguyễn Thị Bích H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ .

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

